

Số: 2681 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hoá các lĩnh vực: Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản, Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 55 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hoá lĩnh Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản, Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

(có Phụ lục I, II, III, IV chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định khác trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1,V4,CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, Hcc8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC CHĂN NUÔI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	- Trường hợp 1: Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm - Trường hợp 2: Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 20 ngày Trường hợp 2: 05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	Trường hợp 1: 01 ngày Trường hợp 2: 01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 02 ngày Trường hợp 2: 02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	04ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	09 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất nhập khẩu Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	09 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	
						0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	04ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
7	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	04ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LD UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
8	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LD UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
9	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	20 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	14 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	25 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	20ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
14	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	20 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	14 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
15	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	32 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	24 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	02 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
16	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	09 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ					
1	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	20 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	15 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	01 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0.5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	01 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi	40 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước		Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	35 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	01 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0.5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	01 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH					
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	16 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	10 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
2	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	02ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
3	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	04 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
4	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	20 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	14 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
5	Công bố mở cảng cá loại I	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
6	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học trưng bày tại hội chợ, triển lãm	04 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
7	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	09 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do trung ương quản lý)	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	04 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do trung ương quản lý)	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
11	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	10ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	08ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	+Cấp mới: 13 ngày + Cấp lại: 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 10,5 ngày Cấp lại 1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	Cấp mới 01 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
13	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá.	19 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	16 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
14	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
15	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	+Cấp mới: 06 ngày + Cấp lại: 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 3,5 ngày Cấp lại 1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0.5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	Cấp mới 01 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
16	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
17	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	63 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	55 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,5 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
18	Sửa đổi bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc đại bàn từ hai huyện trở lên)	Trường hợp 1: sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao, phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản là 63 ngày Trường hợp 2: hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng 07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 40 ngày TH2: 01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,1 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 02 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 02 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	TH1: 1 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	TH1: 10 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	TH1: 02 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	TH1: 02 ngày TH2: 0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	TH1:0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
19	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	7,5ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
20	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
21	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	+Trường hợp xác nhận mẫu vật 04 ngày; +Trường hợp Xác nhận nguồn gốc 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 2,5 ngày TH2: 1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
22	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	04 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	2,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
22	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	+ Cấp mới: 13 ngày + Cấp lại: 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 10,5 ngày TH2: 2,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
23	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	1,5ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
24	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	1,5ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
25	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
26	Đăng ký mã số cơ sở nuôi trồng các loài động vật rừng, thực vật nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES (Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện đối với trường hợp đăng ký mã	TH1: + 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Trường hợp không kiểm tra thực tế; TH2: + 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 03 ngày TH2: 28 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	số cơ sở nuôi trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES)		Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP CÃ					
1	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0,5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp 2: Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 33 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 01 ngày Trường hợp 2: 28 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	Tr.hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC THÚ Y
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH					
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	- Trường hợp 1: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới; - Trường hợp 2: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 03ngày Trường hợp 2: 01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày

			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày

			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Trường hợp 1: Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày Trường hợp 3: 0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,25 ngày

		Trường hợp 2: Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định 03 ngày Trường hợp 3: Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng 05 ngày	Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày Trường hợp 3: 02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	Trường hợp 1: 0,0625 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày Trường hợp 3: 0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày Trường hợp 3: 0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,5 ngày

			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày Trường hợp 3: 0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày Trường hợp 3: 0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật(trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	14 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	11 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,5 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	3,5 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	1,5ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

9	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	21 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thủ y	01 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thủ y	17 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thủ y	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,5 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
10	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	03ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thủ y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thủ y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thủ y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

11	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trường hợp 1: 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trường hợp Đối với ĐV, Sản phẩm động vật thủy sản; Trường hợp 2: 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trường hợp Đối với ĐVTS làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 03 ngày Trường hợp 2: 0.5 ngày
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

	xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)		Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm vắc xin)	Trường hợp 1: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày Trường hợp 2: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,125 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 05 ngày Trường hợp 2: 02 ngày

		tủy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: 05 ngày	Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	Trường hợp 1: 0,125 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	Trường hợp 1: 0,125 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	Trường hợp 1: 0,125 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin)	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LD UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

16	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	12 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,125 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,125 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LD UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,125 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

17	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với cấp mới); 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với Gia hạn)	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo cem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo cem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo cem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,5 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
20	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo cem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,5 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

21	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trường hợp 1: 05ngày Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Trường hợp 2: 01 ngày Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vacxin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,125 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	Trường hợp 1: 02 ngày Trường hợp 2: 0.5 ngày
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ					
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	25 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày

			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	21 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0.5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

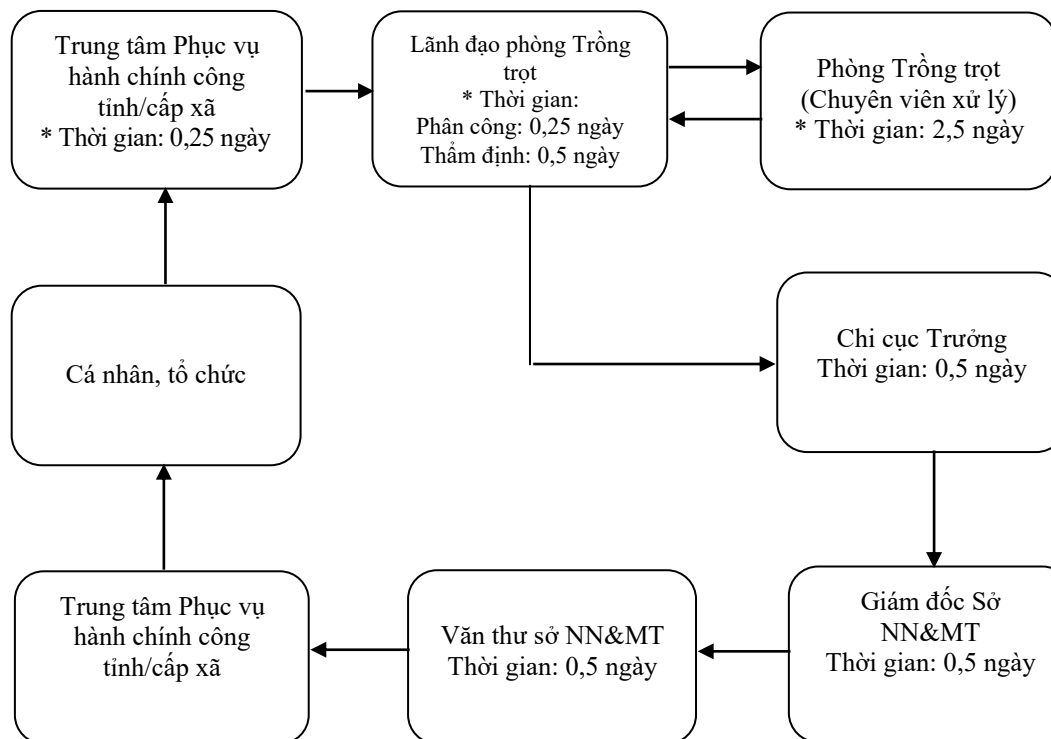
Phụ lục IV
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	TÊN TTHC	QUY TRÌNH NỘI BỘ
1.1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre>graph TD; A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã * Thời gian: 0,5 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Trồng trọt * Thời gian: Phân công: 0,5 ngày Thẩm định: 1,5 ngày]; B <--> C[Phòng Trồng trọt (Chuyên viên xử lý) * Thời gian: 20 ngày]; B --> D[Chi cục Trồng Thời gian: 01 ngày]; D --> E[Giám đốc Sở NN&MT Thời gian: 01 ngày]; E --> F[Văn thư sở NN&MT Thời gian: 0,5 ngày]; F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã]; G --> H[Cá nhân, tổ chức]; H --> A;</pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing decisions on recognizing tree models and gardens. It begins with the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã' (0.5 days), which sends the request to the 'Lãnh đạo phòng Trồng trọt' (0.5 days for assignment, 1.5 days for assessment). The 'Lãnh đạo phòng Trồng trọt' interacts with the 'Phòng Trồng trọt (Chuyên viên xử lý)' (20 days) and the 'Chi cục Trồng' (01 day). The 'Chi cục Trồng' sends the request to the 'Giám đốc Sở NN&MT' (01 day), who then sends it to the 'Văn thư sở NN&MT' (0.5 days). The 'Văn thư sở NN&MT' sends the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã', which finally sends it to the 'Cá nhân, tổ chức' (individuals/organizations). The 'Cá nhân, tổ chức' then sends the request back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã'.

1.2

Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính

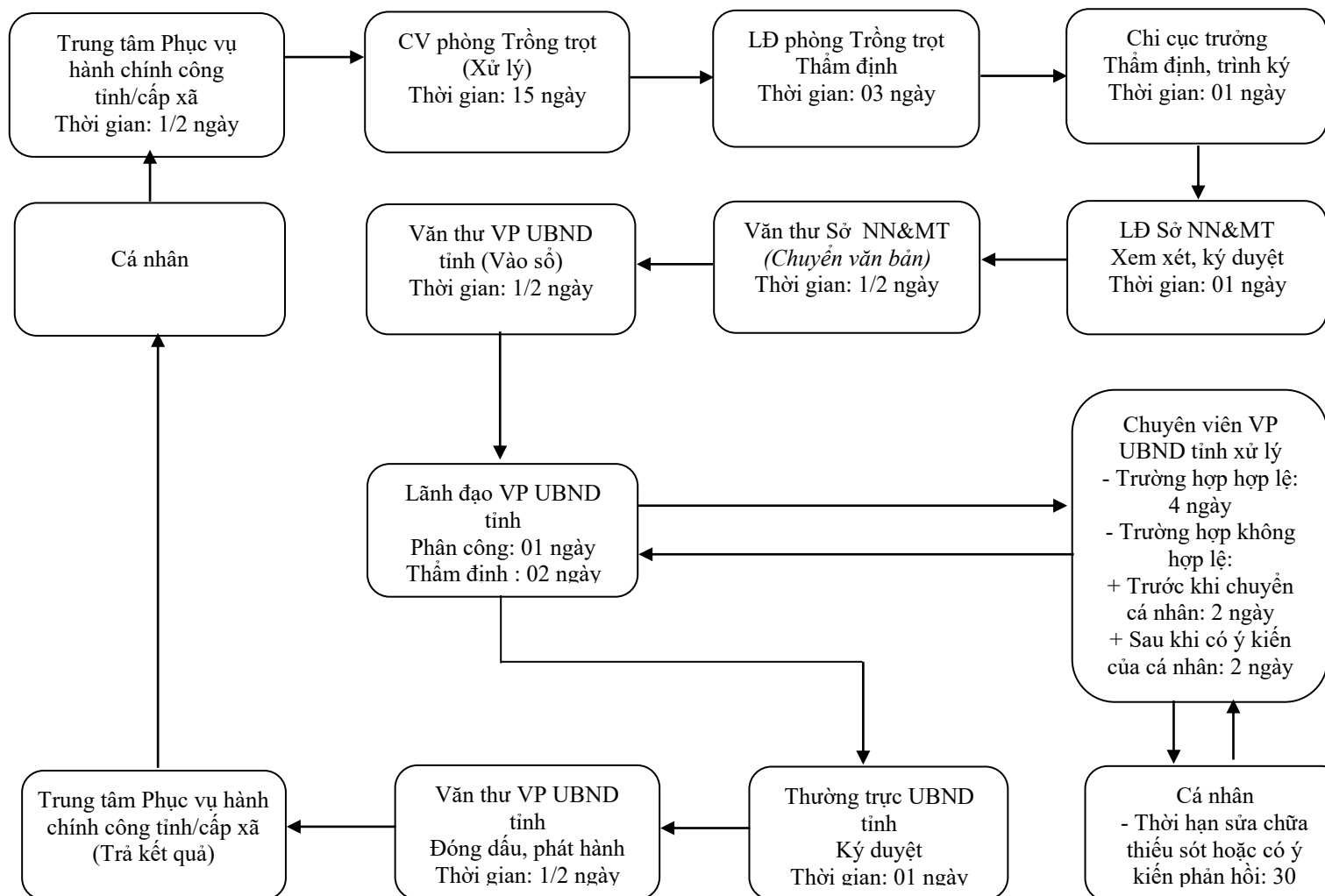
Trường hợp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở



2

**Cấp Thẻ giám
định viên
quyền đối với
giống cây trồng**

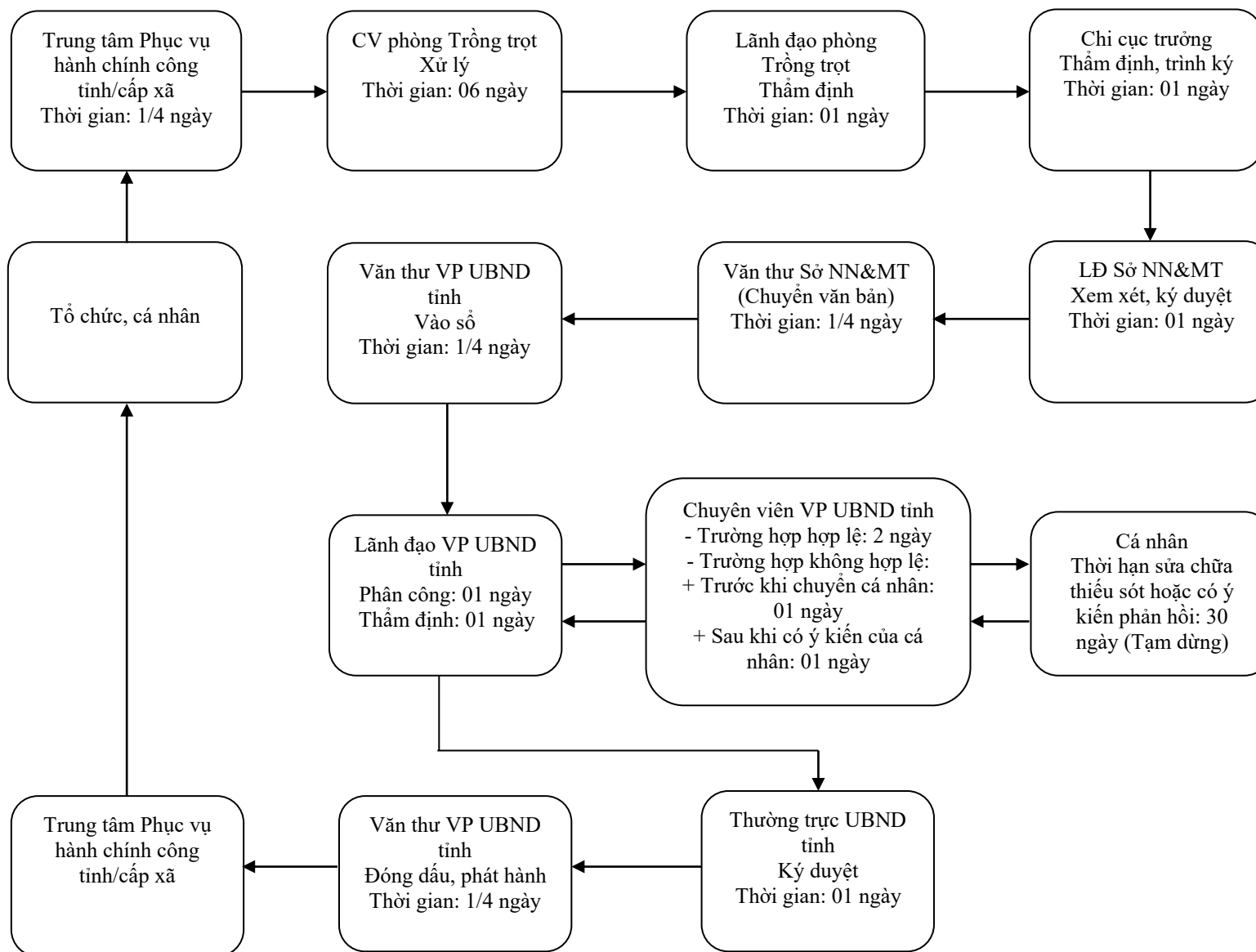
Thời gian thực
hiện: Quyết
định cấp Thẻ
giám định viên:
01 tháng (30
ngày làm việc)
kể từ ngày nhận
được hồ sơ hợp
lê



**Cấp lại Thẻ
giám định viên
quyền đối với
giống cây trồng**

Trường hợp 1: Thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...); thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ (15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)

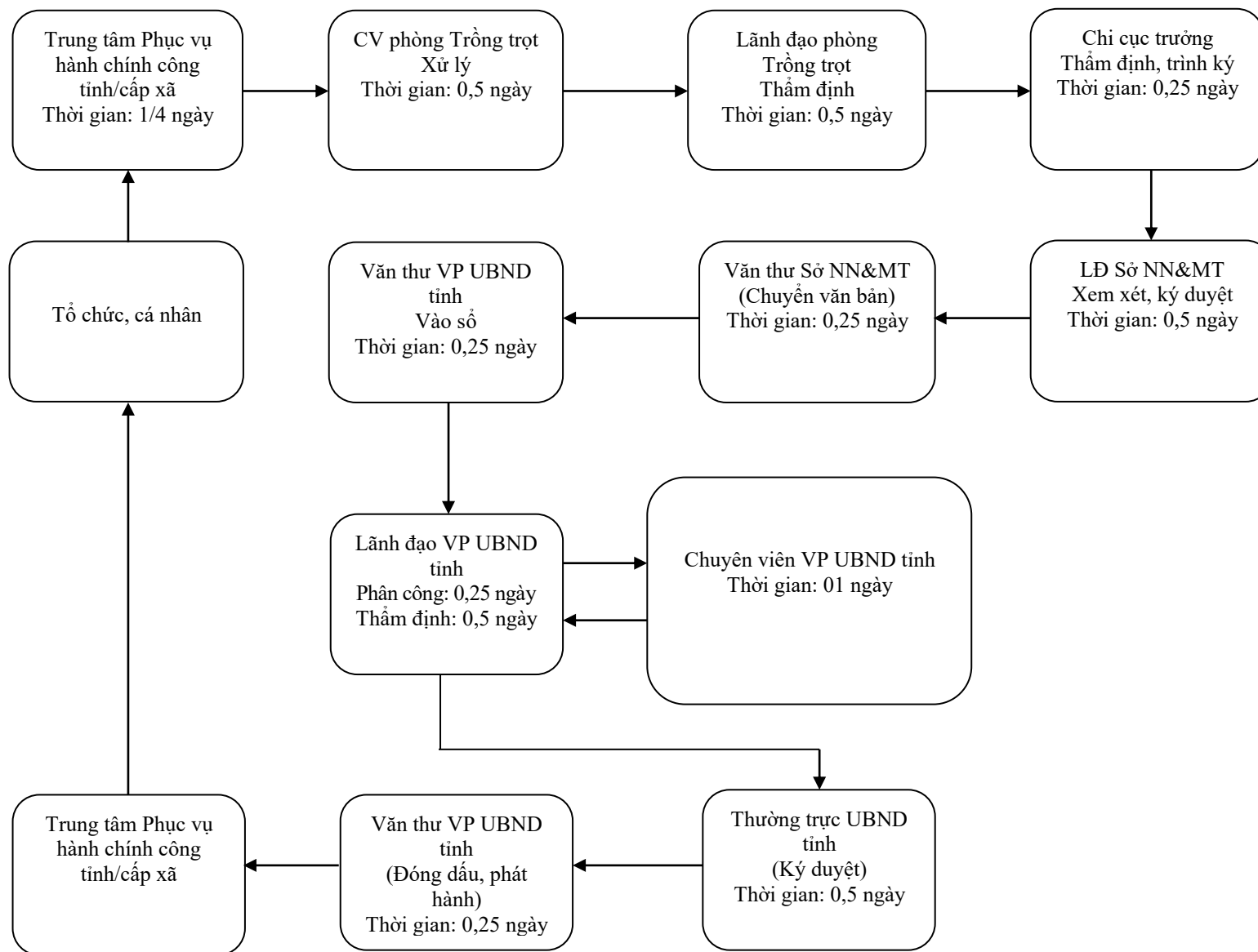
3.1

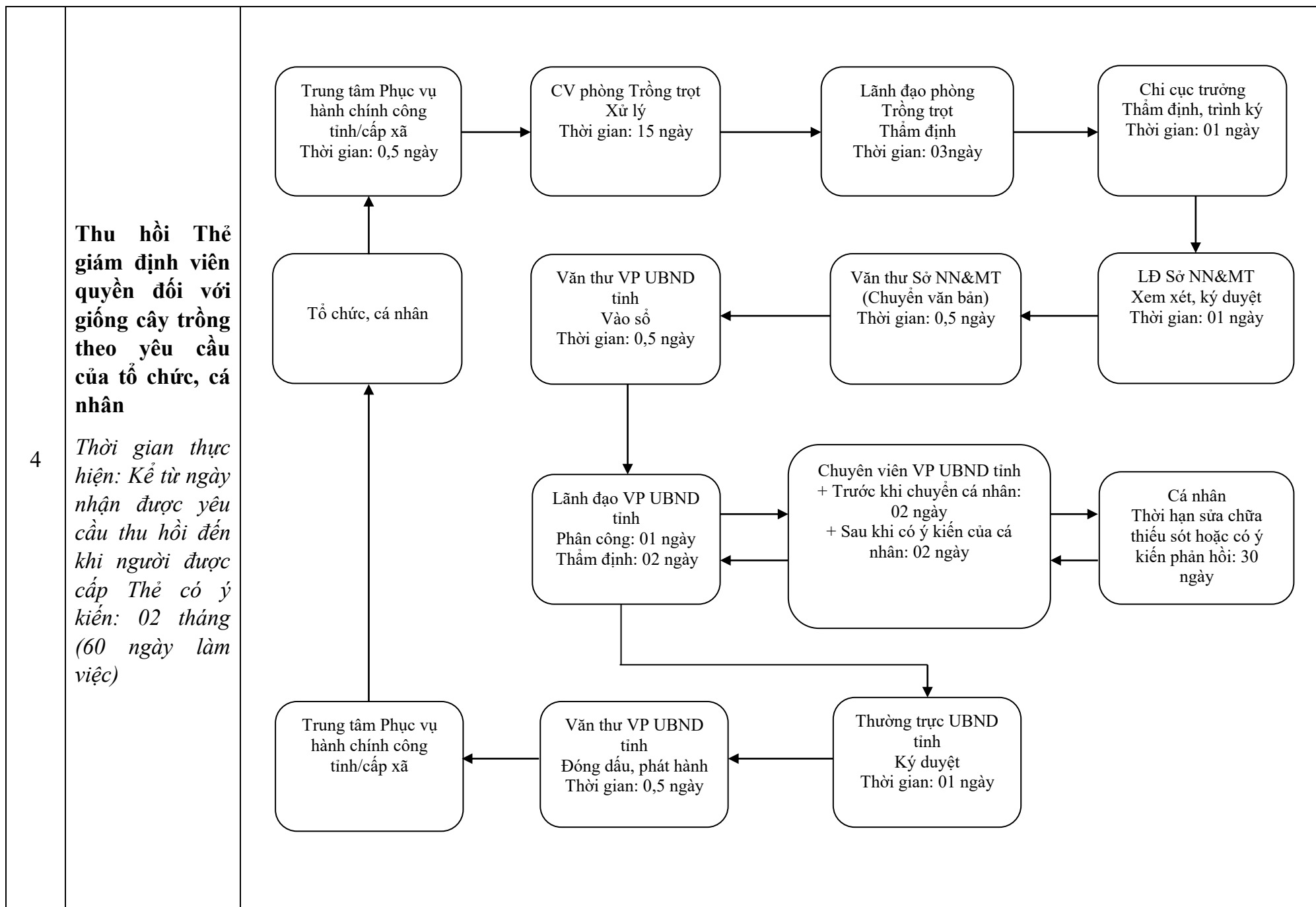


3.2

**Cấp lại Thẻ
giám định viên
quyền đối với
giống cây trồng**

Trường hợp 2:
Giấy chứng
nhận tổ chức
giám định quyền
đối với giống
cây trồng bị lỗi
do Ủy ban nhân
dân tỉnh, thành
phố trực thuộc
trung ương đã
cấp Giấy chứng
nhận gây ra (05
ngày làm việc kể
từ ngày nhận
được yêu cầu
của tổ chức
giám định quyền
đối với giống
cây trồng.)

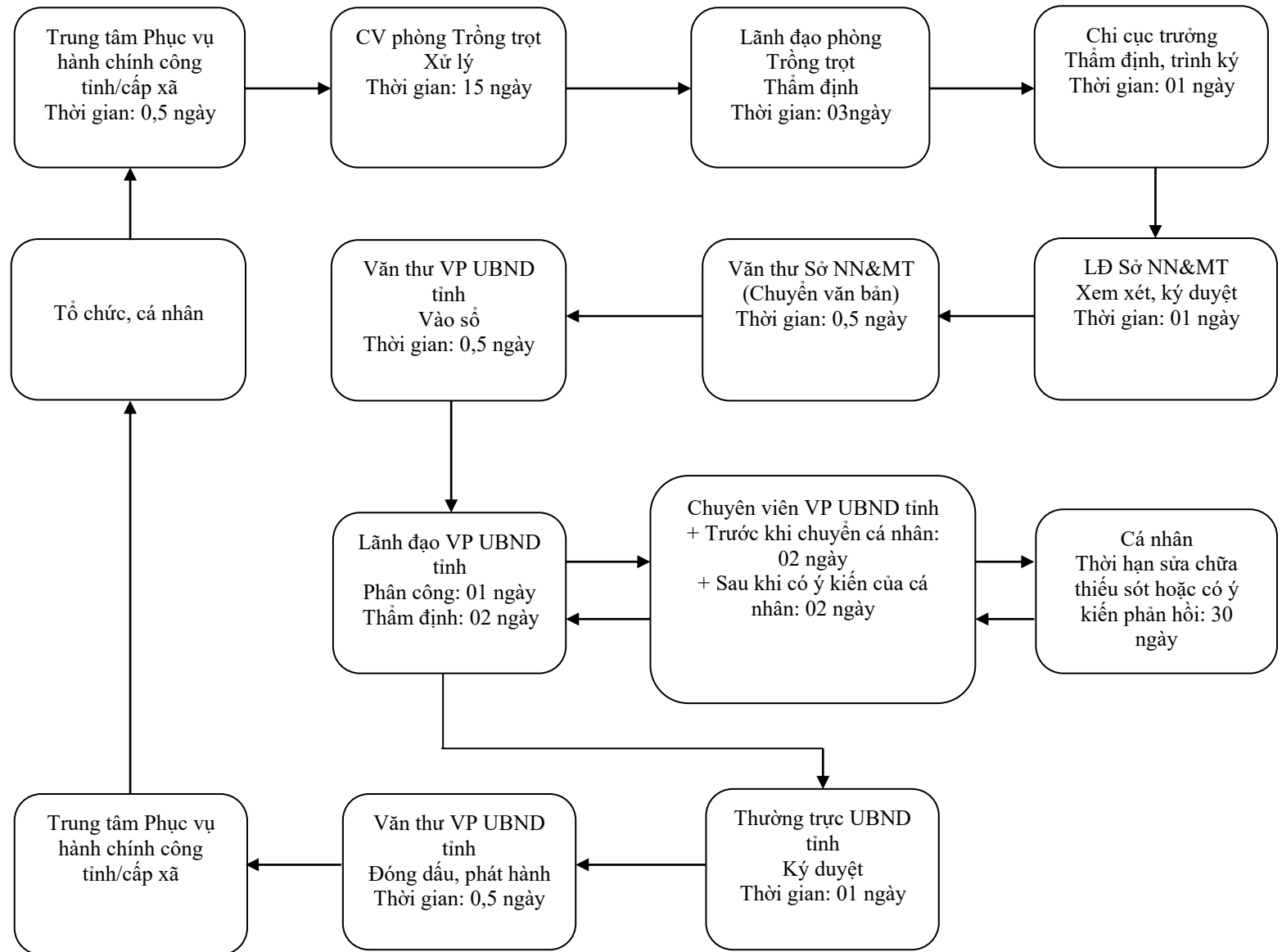




5

**Cấp Giấy
chứng nhận tổ
chức giám định
quyền đối với
giống cây trồng**

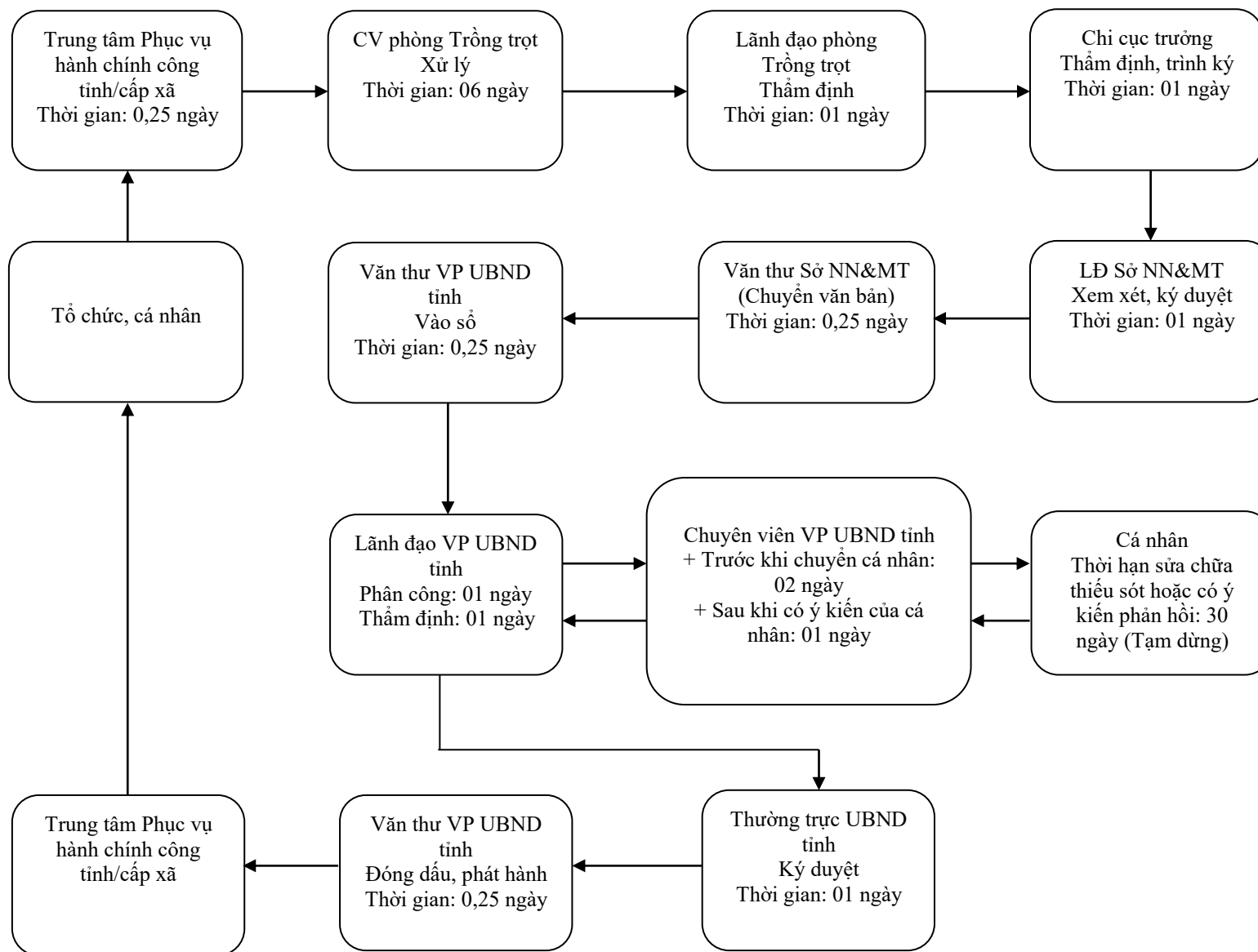
Thời gian thực hiện: Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 01 tháng (30 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



6.1

**Cấp lại Giấy
chứng nhận tổ
chức giám định
quyền đối với
giống cây trồng**

Trường hợp thể bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...), thay đổi liên quan đến các thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ): 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



**Cấp lại Giấy
chứng nhận tổ
chức giám định
quyền đối với
giống cây trồng**

6.2 Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cấp Giấy chứng nhận gây ra (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

